

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Vụ Chính sách tiền tệ**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Chính sách tiền tệ là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) có chức năng tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (gọi tắt là Thống đốc) quyết định việc sử dụng công cụ thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia, bao gồm tái cấp vốn, lãi suất, tỷ giá hối đoái, dự trữ bắt buộc, nghiệp vụ thị trường mở và các công cụ, biện pháp khác.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Thống đốc trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật quy định về:

a) Các công cụ thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia, bao gồm: tái cấp vốn, lãi suất, tỷ giá hối đoái, dự trữ bắt buộc, nghiệp vụ thị trường mở và các công cụ, biện pháp khác;

b) Hoạt động thị trường nội tệ giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

c) Cơ chế cho vay chung đối với nền kinh tế, mua trái phiếu doanh nghiệp, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với khách hàng;

d) Các sản phẩm phái sinh về lãi suất và các sản phẩm phái sinh khác được Thống đốc giao trong từng thời kỳ;

đ) Quản lý thị trường ngoại tệ, quản lý trạng thái ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối.

2. Tham mưu, giúp Thống đốc việc điều hành cung ứng tiền qua các kênh như: nghiệp vụ thị trường mở, tái cấp vốn, cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng, mua bán ngoại tệ và các biện pháp khác nhằm đạt mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ.

3. Chủ trì, tham mưu, giúp Thống đốc quyết định việc điều hành các công cụ chính sách tiền tệ, bao gồm: tái cấp vốn, lãi suất, tỷ giá hối đoái, dự trữ bắt buộc, nghiệp vụ thị trường mở và các công cụ, biện pháp khác phù hợp với mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Thống đốc trong công tác điều hành tỷ giá:

a) Quyết định chế độ tỷ giá, cơ chế điều hành tỷ giá, công bố tỷ giá hối đoái của Đồng Việt Nam;

b) Xây dựng và triển khai các phương án can thiệp thị trường ngoại tệ.

c) Xây dựng các quy định và theo dõi trạng thái ngoại tệ của các tổ chức tín dụng phục vụ cho việc điều hành tỷ giá.

5. Xác định, công bố mức lãi suất tái cấp vốn, lãi suất cơ bản và các loại lãi suất khác định kỳ và đột xuất khi cần thiết để điều hành chính sách tiền tệ.

6. Xác định, thông báo mức lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng nhà nước tại Ngân hàng Chính sách xã hội, các lãi suất khác phục vụ cho triển khai các dự án tín dụng trong từng thời kỳ.

7. Tham mưu, giúp Thống đốc quyết định việc tái cấp vốn cho các tổ chức tín dụng theo quy định, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc tái cấp vốn cho các tổ chức tín dụng theo quyết định của Thống đốc.

8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trình Thống đốc quyết định cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng theo các quy định hiện hành.

9. Tham mưu, giúp Thống đốc xây dựng các chỉ tiêu, biện pháp điều hành hoạt động tín dụng, phù hợp với mục tiêu và các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ.
10. Làm đầu mối, phối hợp với các Vụ, Cục chức năng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc theo dõi tình hình thực hiện cơ chế tín dụng theo chức năng, nhiệm vụ, biện pháp điều hành và kiểm soát hoạt động tín dụng, nắm bắt các khó khăn vướng mắc liên quan để đề xuất biện pháp xử lý kịp thời.
11. Xử lý đề nghị của các tổ chức tín dụng về thực hiện sản phẩm phái sinh theo chỉ đạo của Thống đốc trong từng thời kỳ.
12. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước tham mưu, giúp Thống đốc trong việc tạm ứng cho Ngân sách Trung ương phù hợp với quy định của pháp luật .
13. Báo cáo Thống đốc và Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước một số diễn biến nổi bật về kinh tế, tiền tệ định kỳ hoặc đột xuất phục vụ cho việc điều hành chính sách tiền tệ.
14. Theo dõi, tổng hợp, phân tích và đánh giá diễn biến kinh tế vĩ mô, tài chính, tiền tệ trong và ngoài nước, các chính sách kinh tế vĩ mô khác có liên quan đến chính sách tiền tệ, phân tích và dự báo vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng làm cơ sở cho việc điều hành chính sách tiền tệ.
15. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan biên soạn và phát hành bản “Báo cáo thường niên của Ngân hàng Nhà nước”.
16. Xây dựng các báo cáo của Ngân hàng Nhà nước về tình hình thực hiện chính sách tiền tệ theo định kỳ hoặc đột xuất để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan khác khi cần thiết theo chỉ đạo của Thống đốc.
17. Tham mưu, giúp Thống đốc tham gia ý kiến, đề xuất các giải pháp với các Bộ, ngành về điều hành chính sách kinh tế vĩ mô có liên quan đến chính sách tiền tệ quốc gia.
18. Tham gia ý kiến với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước về các vấn đề khác khi được Thống đốc và Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước giao.
19. Phối hợp với các đơn vị liên quan làm việc với các tổ chức quốc tế.
20. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.
21. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Tổng hợp.
2. Phòng Chính sách tiền tệ.
3. Phòng Chính sách tín dụng.
4. Phòng Nghiên cứu kinh tế.
5. Phòng Quản lý vốn khả dụng và nghiệp vụ thị trường mở.
6. Phòng Chính sách lãi suất.
7. Phòng Thị trường và Tỷ giá.

Nhiệm vụ cụ thể của các Phòng do Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ quy định.

Điều 4. Lãnh đạo điều hành

1. Lãnh đạo Vụ Chính sách tiền tệ là Vụ trưởng. Giúp việc Vụ trưởng có một số Phó Vụ trưởng. Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Thống đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ trưởng:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Vụ được quy định tại Điều 2 và chịu trách nhiệm trước Thống đốc và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Vụ;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Vụ và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

c) Thực hiện quản lý và sử dụng công chức theo phân cấp, uỷ quyền của Thống đốc;

d) Thừa lệnh Thống đốc ký trên các văn bản hành chính theo thẩm quyền.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Vụ trưởng:

a) Chấp hành sự phân công của Vụ trưởng; giúp Vụ trưởng chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực công tác của Vụ và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;

b) Ký thay Vụ trưởng trên một số văn bản hành chính theo sự phân công của Vụ trưởng;

c) Khi Vụ trưởng vắng mặt, một Phó Vụ trưởng được uỷ quyền (bằng văn bản) thay mặt Vụ trưởng điều hành, giải quyết các công việc của Vụ, chịu trách nhiệm về các công việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Vụ trưởng có mặt.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 2201/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Chính sách tiền tệ, Quyết định số 1596/QĐ-NHNN ngày 15/8/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2201/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 và Quyết định số 45/QĐ-NHNN ngày 07/02/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Chính sách tiền tệ.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc NHNN;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Lưu VP, TCCB1 (3b).

THỐNG ĐỐC *hdd*



Nguyễn Văn Bình